

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 159/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 28-5-2018
V/v tranh chấp “Ly hôn, con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ-TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Tin

2. Ông Trần Phi Tiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu Diễm là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Lý -Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2018 và giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị N, sinh năm 1982. Trú tại: Tổ 5, khối phố 7, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

- *Bị đơn:* Anh Trương Bá V, sinh năm 1978. Trú tại: Tổ 5, khối phố 7, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn, tại bản tự khai cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Phạm Thị N trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Trương Bá V kết hôn năm 2001, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị làm ăn bị thua lỗ, nợ nần, chồng chị anh V từ đó bắt đầu chửi bới, xúc phạm chị, thời gian gần đây, anh V thường xuyên rượu chè và đánh đập chị, nay tình cảm không còn, chị làm đơn yêu cầu ly hôn với anh V.

Về con chung: Có hai con chung là Trương Bá C, sinh ngày 27-4-2002 và Trương Bá Q sinh ngày 29-8-2010, nếu ly hôn chị yêu cầu nuôi hai con và không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa chị N đồng ý giao hai con

cho anh V chăm sóc, nuôi dưỡng, chi tự nguyện cấp dưỡng cho hai con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết

Nợ chung: Không có.

- Bị đơn anh V trình bày:

Về hôn nhân: Anh thừa nhận thời gian kết hôn, địa điểm kết hôn cũng như thừa nhận hôn nhân giữa anh và chị N hoàn toàn tự nguyện. Trong thời gian chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh đã đánh chị N vài tai, lúc đó anh đang say rượu nên mới có hành động như vậy với vợ anh. Nay chị N yêu cầu ly hôn, vì còn tình cảm với vợ nên anh không đồng ý ly hôn và yêu cầu đoàn tụ.

Về con chung: Có hai con là Trương Bá C, sinh ngày 27-4-2002 và Trương Bá Q sinh ngày 29-8-2010, nếu ly hôn anh yêu cầu nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu chị N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Từ thời điểm Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Viện kiểm sát đề nghị: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị N đối với anh Trương Bá V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Chị Phạm Thị N khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trương Bá V, theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

2. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Phạm Thị N với anh Trương Bá V thấy rằng:

- Về hôn nhân: Chị Phạm Thị N và anh Trương Bá V đăng ký kết hôn vào ngày 16-7-2001 tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống chị N cho rằng: Do việc làm ăn kinh tế của chị bị thất bại nên từ đó vợ chồng thường xuyên gây gổ, anh V lại hay sử dụng rượu bia để xúc phạm chị; anh V cũng thừa nhận trong lúc say xỉn anh có đánh vợ, tuy nhiên anh vẫn còn tình cảm với chị N nên anh không đồng ý ly hôn và yêu cầu đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét: Từ những mâu thuẫn nhỏ nhất trong gia đình

nhưng không được các bên giải quyết kịp thời, dẫn đến vợ chồng không tôn trọng, xúc phạm lẫn nhau, tại biên bản xác minh ngày 09-5-2018 tại địa phương, được biết anh V chị N đã không còn chung sống với nhau. Tại phiên tòa chị N và anh V cũng thừa nhận hiện tại hai người đã sống ly thân, nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, chị N vẫn cương quyết ly hôn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị N, chị N được ly hôn với anh Trương Bá V.

- Về con chung: Có hai con là Trương Bá C, sinh ngày 27-4-2002 và Trương Bá Q sinh ngày 29-8-2010, tại phiên tòa, chị N đồng ý giao hai con cho anh V trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, chị N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng) cho đến khi hai cháu đủ tuổi trưởng thành nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có

3. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Phạm Thị N phải chịu là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) và án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, Điều 83, Điều 84 và Điều 107 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị N đối với bị đơn anh Trương Bá V về việc ly hôn.

- Về hôn nhân: Chị Phạm Thị N được ly hôn với anh Trương Bá V.

- Về con chung: Giao cháu Trương Bá Q, sinh ngày 29-8-2010 và cháu Trương Bá C sinh ngày 27-4-2002 cho anh Trương Bá V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu C, cháu Q đủ 18 tuổi. Chị N có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Q và cháu C mỗi tháng 2.000.000 đồng (mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng) cho đến khi cháu Q, cháu C đủ tuổi trưởng thành, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 6 năm 2018.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản họ thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế việc thăm nom của người đó. Khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và anh Trương Bá V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Phạm Thị N không thanh toán số tiền cấp dưỡng, thì hàng tháng chị N còn phải chịu thêm tiền lãi chậm trả trên số tiền cấp dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung : Vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2/ Án phí :

- Án phí HNGĐ sơ thẩm chị Phạm Thị N phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003174 ngày 21-3-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

- Án phí cấp dưỡng: Chị Phạm Thị N phải chịu là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Chị Phạm Thị N, anh Trương Bá V có quyền làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28-5-2018).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Tam Kỳ;
- Cơ quan THADS TP Tam Kỳ;
- UBND phường A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

